TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/01/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Bích Vân**

2. Ông **Bùi Quang Việt**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Oanh –** Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6146/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 10/46 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông **Phan Trọng V**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Dabney Dr. Henderson, NC 27536, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26/7/2017 và bản tự khai ngày 06/9/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày:

Bà và ông Phan Trọng V quen biết nhau từ năm 2010, sau đó hai bên đăng ký kết hôn vào năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 05/01/2017 của UBND Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, ông Phan Trọng V trở về Hoa Kỳ làm việc, chưa trở lại Việt Nam thăm vợ. Vợ chồng liên lạc với nhau bằng điện thoại. Qua sự liên lạc khoảng 03 tháng thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên chưa tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn và không có thời gian gần gũi, chăm sóc quan tâm nhau nên tình cảm dần lạnh nhạt. Đến nay, bà xác định tình cảm vợ

chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phan Trọng V cư trú ở Hoa Kỳ, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi văn bản Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 59/TTTPDS-TA30 ngày 22/01/2018. Theo nội dung tại Thông báo nêu trên thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 22/10/2018, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 22/11/2018. Văn bản được gửi đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ngày 06/02/2018. Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Phan Trọng V và ông cũng không có mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa.

Ngày 31/10/2018, Tòa án có văn bản số 6652/TATP-TGĐVNCTN đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Phan Trọng V. Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Phan Trọng V và ông cũng không có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa .

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Kim T được ly hôn ông Phan Trọng V. Về con chung: không có. Tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Phan Trọng V cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Trọng V vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227,

Điều 228, Điều 238, Điều 474, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Nguyễn Kim T và ông Phan Trọng V tự nguyện kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 05/01/2017 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà Nguyễn Kim T thì sau khi đăng ký kết hôn ông Phan Trọng V quay về Hoa Kỳ làm việc và đến nay chưa lần nào về Việt Nam thăm vợ. Vợ chồng liên lạc với nhau qua điện thoại khoảng 03 tháng sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chưa hiểu nhau nhiều, không sống gần nhau, thiếu sự quan tâm, chia sẻ nên tình cảm lạnh nhạt dần. Bà T xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T.

Về con chung: bà T khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim T được ly hôn ông Phan Trọng V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 05/01/2017 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Kim T khai không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Kim T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Kim T nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0047373 ngày 08/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Kim T và bị đơn ông Phan Trọng V; bà Nguyễn Kim T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Phan Trọng V được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Vân **Bùi Quang Việt** **Trần Thị Nhung**

384-HNST-18.8.17
1 000075 923210 03.01.2018 10:07
Nguyễn Kim Thành

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhung